**Mẫu đặc tả ca sử dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| Mã ca sử dụng: | UCxx, với xx từ 01 đến 99 |
| Tên ca sử dụng: | Tên |
| Tác nhân: | Các tác nhân tham gia vào ca sử dụng |
| Mô tả: | Ca sử dụng này mô tả cách thức tác nhân nào làm gì |
| Sự kiện kích hoạt: | Ví dụ tác nhân kích chuột vào một item, tác nhân chuyển đến một trang, vv... |
| Điều kiện tiên quyết: | Tác nhân đã hoàn tất ca sử dụng nào trước đó |
| Kết quả mong đợi: | Kết quả cuối cùng cần đạt khi ca sử dụng được thực thi xong |
| Luồng chính: | Các tương tác qua lại giữa tác nhân và hệ thống theo kịch bản thông thường. Mỗi hoạt động của tác nhân hoặc hệ thống cần phải được đánh số thứ tự để sau đó chỉ ra vị trí sinh ra ngoại lệ (nếu có) |
| Luồng thay thế: | Kịch bản phụ, thường không có. |
| Luồng ngoại lệ: | Bất kỳ kịch bản nào làm cho dữ liệu đầu vào không đầy đủ hoặc không chuẩn tắc dẫn đến hệ thống báo lỗi. Chỉ rõ thời điểm xảy ra kịch bản ngoại lệ tại vị trí nào của luồng kịch bản chính. |
| Bao gồm: | Các ca sử dụng mà ca này có quan hệ “include” (Hệ thống này không có ca sử dụng nào như vậy nên trường này luôn điền là “không có”) |
| Độ ưu tiên: | Mức độ ưu tiên, tạm thời để trống |
| Tần suất sử dụng: | Mức độ thường xuyên chức năng này được sử dụng: {rất thường xuyên, thường xuyên, không thường xuyên} |
| Quy chế nghiệp vụ: | không có |
| Yêu cầu đặc biệt: | không có |
| Các giả định: | không có |
| Chú ý | Các chú ý cần thiết trong quá trình triển khai ca sử dụng |